

Số: 30/2020/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Đặng Văn Ý

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Bùi Văn Thành – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 08/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019.

Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã căn cứ vào các Điều 48, 219, điểm g khoản 1 Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mộng Ng; địa chỉ: Số 2329/44 đường H, Khu phố 7, thị trấn N, huyện N, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Trần Minh Th, bà Chè Xám M và ông Chè Nhộc D; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ; địa chỉ: Thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ.

+ Bà Nguyễn Kim P và ông Trần Công B; cùng địa chỉ: Số 2329/44 đường H, Khu phố 7, thị trấn N, huyện N, Thành phố H.

+ Ông Chè Phu S; địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ.

+ Ông Tạ Quang Tường (Chè Quang Tường); địa chỉ: Phố 3, Ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ.

+ Ông Chè Khậy S, bà Chè Thị M1, ông Phùng Thử S, ông Chè Khải S, ông Chè Khải P, ông Tạc Tiến M, ông Vòng Thành Q, bà Chè Thị M2, bà Hoàng Thị H; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

Tại Đơn kháng cáo ngày 01/10/2019, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Mộng Ng yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 08/2019/QĐST-DS ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và trả hồ sơ vụ kiện về Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết lại theo quy định pháp luật với các lý do:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là *“Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”* là chưa đúng. Vì bà không yêu cầu Tòa án xác định ai là người có quyền sử dụng đất, bà chỉ tranh chấp đòi lại phần đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của mẹ bà chết để lại bị người khác (bị đơn) chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật; đồng thời, bà yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đắk RLấp cấp cho bị đơn trái với quy định của pháp luật về đất đai. Theo đó, quan hệ tranh chấp của vụ án được xác định đúng phải là *“Đòi lại tài sản là di sản do người khác chiếm hữu sử dụng bất hợp pháp và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*.

Bản án dân sự phúc thẩm số 25/2013/DS-PT ngày 03-06/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên hủy Bản án sơ thẩm số 19/2012/DS-PT ngày 30/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đắk RLấp và đình chỉ giải quyết vụ kiện *“Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”* giữa nguyên đơn ông Trần Công B (em ruột bà Ng) và bị đơn ông Tạ Quang Tường. Như vậy, trên thực tế vụ việc tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất hơn 140.000m², trong đó có 90.000m² (60% giá trị hợp đồng chuyển nhượng) ông Tường đã thanh toán tiền và hơn 50.000m² (40% giá trị hợp đồng chuyển nhượng) chưa thanh toán tiền nhưng đến nay chưa được giải quyết triệt để bằng bất kỳ bản án nào có hiệu lực thi hành. Thế nhưng, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông lại nhận định vụ việc đã được giải quyết xong bằng bản án có hiệu lực số 25/2013/DS-PT ngày 03-06/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông để tước đi quyền khởi kiện hợp pháp của gia đình bà trong một môi quan hệ pháp luật khác *“Đòi lại tài sản là di sản do người khác chiếm hữu sử dụng bất hợp pháp và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”* là chưa phù hợp với các Điều 4, 5, 6, khoản 3 Điều 192, khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; trái với điểm b Mục 2.4, khoản 2 Phần I và Mục 1.1 khoản 1 Phần II Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Hơn nữa, căn cứ vào kết quả hòa giải và thỏa thuận thành năm 1998-1999 UBND xã Quảng Tín, huyện Đắk R’Lấp ra Quyết định số 16/1999-QĐ ngày 18/5/1999 buộc ông Tường (người mua đất) phải giao trả cho mẹ bà số đất ngoài 09 ha ông Tường đã nhận nhưng ông Tường không thực hiện. Đây là tài liệu mới vì không có trong hồ sơ vụ kiện *“Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng*

quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn ông Trần Công B (em ruột bà Ng) và bị đơn ông Tạ Quang Tường, nên bà được quyền sử dụng là chứng cứ để khởi kiện vụ kiện dân sự khác “Đòi lại tài sản là di sản do người khác chiếm hữu sử dụng bất hợp pháp và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 27/3/1998, bà Nguyễn Thị Định (mẹ của bà Nguyễn Thị Mộng Ng) đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Tạ Quang Tường và ông Chè Phu S; ông Tường và ông S còn thiếu 05 cây vàng. Sau đó, bà Nguyễn Thị Định chết ngày 01/5/2001.

[2] Tại điểm b tiêu mục 2.4 mục 2 Phần I Nghị quyết số: 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định *“Trường hợp người chết để lại di sản cho các thừa kế nhưng các thừa kế không trực tiếp quản lý, sử dụng mà di sản đó đang do người khác chiếm hữu bất hợp pháp hoặc thuê, mượn, quản lý theo ủy quyền... thì các thừa kế có quyền khởi kiện người khác đó để đòi lại di sản”*. Theo đó, người thừa kế chỉ đòi lại di sản khi mình không trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản đó và tài sản đó chưa chuyển quyền sở hữu, sử dụng cho người khác. Trong trường hợp này, bà Nguyễn Thị Định đã chuyển nhượng tài sản của mình cho ông Tạ Quang Tường, ông Chè Phu S; ông Tường, ông S còn thiếu 5 cây vàng nên các thừa kế của bà Định chỉ có quyền đòi vàng chứ không có quyền đòi đất.

Thực tế, việc đòi vàng còn thiếu của ông Tường, ông S đã được ông Trần Công B (con của bà Định) người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Định khởi kiện năm 2001, nhưng vụ án đã bị đình chỉ do ông B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Năm 2009, ông B tiếp tục khởi kiện, tại Bản án dân sự phúc thẩm số: 25/2013/DS-PT ngày 06/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2012/DS-ST ngày 30/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp; đình chỉ giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với lý do đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 159 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004.

[3] Sau đó, đến ngày 17/10/2018 bà Nguyễn Thị Mộng Ng (con của bà Định) có Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông buộc ông Chè Nhộc D và vợ chồng Ông Trần Minh Th, bà Chè Xám M phải giao trả lại cho gia đình bà Ng diện tích đất 50.660m² theo Quyết định số 16/1999-QĐ ngày 18/5/1999 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Tín, huyện Đắk R’Lấp; đồng thời yêu cầu hủy toàn bộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 887125 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 887126 do UBND huyện Đắk R’Lấp đã cấp cùng ngày 05/5/2016 cho ông Chè Nhộc D; hủy toàn bộ Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số BR 487672 do UBND huyện Đăk R'Lấp đã cấp ngày 29/4/2014 cho Ông Trần Minh Th và bà Chè Xám M; hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 487674 do UBND huyện Đăk R'Lấp đã cấp ngày 29/4/2014 cho Ông Trần Minh Th và bà Chè Xám M.

Tuy nhiên, tại Đơn khởi kiện ngày 30/11/2001 của ông Trần Công B đã nêu rõ: *Đến ngày 18/5/1999 Ủy ban nhân dân xã ra Quyết định số 16/1999-QĐ, trong quyết định ghi rõ ông Trường phải trả lại số đất tương ứng với số vàng 5 lượng mà ông chưa trả tôi (BL 73, 74).* Qua đó xét thấy, việc bà Nguyễn Thị Mộng Ng (con của bà Định) khởi kiện yêu cầu các đương sự là con của ông Tạ Quang Tường và ông Chè Phu S trả lại đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một phần diện tích đất mà bà Định đã chuyển nhượng cho ông Tường, ông S như trên là thuộc trường hợp không có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm b, tiêu mục 2.4 mục 2 Phần I Nghị quyết số: 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nêu trên, nên Tòa án phải ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Qua đó xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là *“Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”* và ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng. Tuy nhiên, trong vụ án này, bà Nguyễn Thị Mộng Ng không khởi kiện đòi số vàng còn thiếu của ông Tạ Quang Tường và ông Chè Phu S theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Định với ông Tường và ông S nên việc Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do vụ việc đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 là chưa chính xác. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Mộng Ng, sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 08/2019/QĐST-DS ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông về phần căn cứ áp dụng quy định pháp luật theo như phân tích, nhận định nêu trên.

[5] Những ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên họp về việc đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Mộng Ng, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa hoàn toàn chính xác nên Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận.

[6] Người kháng cáo là nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng Ng, theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng Ng; sửa một phần Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 08/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 và các khoản 1, 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 53/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mộng Ng; địa chỉ: Số 2329/44 đường H, Khu phố 7, thị trấn N, huyện N, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Trần Minh Th, bà Chè Xám M và ông Chè Nhộc D; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ; địa chỉ: Thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đ.

+ Bà Nguyễn Kim P và ông Trần Công B; địa chỉ: Số 2329/44 đường H, Khu phố 7, thị trấn N, huyện N, Thành phố H.

+ Ông Chè Phu S; địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ.

+ Ông Tạ Quang Tường (Chè Quang Tường); địa chỉ: Phố 3, Ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ.

+ Ông Chè Khậy S, bà Chè Thị M1, ông Phùng Thế S, ông Chè Khải S, ông Chè Khải P, ông Tạc Tiến M, ông Vòng Thành Q, bà Chè Thị M2, bà Hoàng Thị H; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

1.2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Mộng Ng không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự, nếu việc khởi kiện vụ án không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Mộng Ng số tiền 36.300.000đ (*ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Ng đã nộp theo Biên lai số 0001241 ngày 30/11/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Mộng Ng không phải chịu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mộng Ng 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do bà Ng đã nộp theo Biên lai thu số 0000011 ngày 01/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định là ngày 20 tháng 02 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông ;
- Các đương sự (7);
- Lưu (7) 19b (QĐ-PTHH).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đỗ Đình Thanh